

Số: 49/2023/QĐST-HNGĐ

Lâm Thao, ngày 17 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị B, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 1, xã S, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 1, xã S, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Phan Thị B và anh Nguyễn Đình H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Chị Phan Thị B và anh Nguyễn Đình H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 30/7/2003 và cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 06/01/2008. Hiện nay cháu B đã trưởng thành lao động tự túc được nên chị B và anh H đều không đề nghị tòa án giải quyết.

Chị B và anh H thống nhất thỏa thuận giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 06/01/2008. Hàng tháng anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng, kể từ tháng

3/2023 đến khi cháu L thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Chị Phan Thị B và anh Nguyễn Đình H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3 Về nợ chung, về công sức đóng góp: Chị Phan Thị B và anh Nguyễn Đình H đều xác định vợ chồng không có nợ chung và không đóng góp công sức gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phan Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002355 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Tân Minh, huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đình Việt Giang**